

Bản án số: 23/2025/HS-PT

Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu và bà Từ Thị Hải Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2025/HSPT ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Thái Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị).

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Thái Minh K**, sinh ngày: 29/7/1999 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (nay là tiểu khu A, xã Đ, tỉnh Quảng Trị); trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hồng A, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1974; anh chị em ruột: Có 02 người, K là con đầu trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến ngày 30/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Ngô Đức T - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số D đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

- **Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Trong năm 2023, Cao Vũ T1, Thái Minh K, Nguyễn Đức L và Trần Đăng N đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc với nhau bằng hình thức cá độ bóng đá

qua mạng Internet. Cụ thể:

1. Hành vi phạm tội của Cao Vũ T1: Cao Vũ T1 và Đinh Tiên Đ có mối quan hệ quen biết với nhau. Trọng tìm hiểu được hoạt động đánh bạc qua mạng Internet biết được Đ làm chủ tài khoản cấp Super Master (Siêu tổng). Ngày 01/8/2023, Trọng liên H xin Đ cấp tài khoản nhằm tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Đ đồng ý và cấp cho T1 01 tài khoản cấp Master V36A2D1 với hạn mức từng lần cấp từ 20.000 đến 80.000 điểm, mỗi điểm 15.000 đồng (quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội của Đ nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự). Thông qua nhiều hình thức, T1 thông tin cho các đối tượng Thái Minh K và Nguyễn Đức L là cấp dưới thỏa thuận lấy tài khoản. Để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, T1 sử dụng tài khoản số 0311000675627 Ngân hàng V mang tên Cao Vũ T1 và điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, gắn sim số 0888507979 kết nối mạng Internet. T1 và các đối tượng cấp dưới thỏa thuận ngày thứ 2 hàng tuần sẽ thanh toán số tiền thắng thua, việc hưởng hoa hồng như sau: Căn cứ vào tổng số điểm đánh của cấp dưới T1 sẽ cho hưởng số tiền hoa hồng bằng tổng số điểm đánh của tài khoản cấp dưới tại thời điểm thanh toán x (giá trị điểm/1000) x 10. Tiền hoa hồng được tính cộng vào kết quả thắng thua để thanh toán với cấp dưới.

Để trực tiếp tham gia cá độ, người chơi phải sử dụng tài khoản của Trọng cấp, truy cập vào trình duyệt Web trên máy tính hoặc các thiết bị di động có kết nối mạng Internet. Có nhiều địa chỉ để truy cập vào trang cá độ, người chơi có thể tìm kiếm từ khóa “bong88” trên Google rồi truy cập vào địa chỉ trang Web được trả về. Sau đó người chơi sẽ đăng nhập tài khoản và mật khẩu để chơi các trò cá độ như các giải bóng đá quốc gia trên thế giới, bóng đá ảo, chơi Game Keno RNG...bằng cách đặt cược điểm cho các kèo mà người chơi tự chọn.

Luật chơi được quy ước như sau:

Đối với hình thức cá độ bóng đá, người chơi vào mục thể thao - bóng đá, chọn kèo cá độ mà nhà cái đưa ra của từng trận đấu bóng đá ở các giải đấu trên thế giới hoặc các trận bóng đá điện tử (thường gọi là bóng đá ảo, hệ thống máy tính sẽ giả lập các đội bóng rồi thi đấu với nhau). Thông tin các trận đấu được hiển thị theo từng hàng ngang, hàng dọc với các thông tin gồm: Đội thi đấu, thời gian diễn ra và tỉ số hiện tại, các kèo cược chấp (H4), kèo tài/xỉu (O), kèo châu Âu (1x2) được chia thành kèo toàn trận đấu hoặc kèo hiệp 1. Tại mục mỗi trận đấu, đội chủ nhà được xếp ở trên, đội khách được xếp ở dưới, đội cửa trên được xếp nằm trên, đội cửa dưới được xếp nằm dưới. Tỷ lệ cược hiển thị tương ứng với đội bóng và kèo, khi người chơi đặt cược thành công thì nhà cái trực tiếp số điểm cược trong mục số dư tài khoản. Trong đó, tỷ lệ cược là số nguyên dương (x) thì khi người chơi cược 01 điểm, nếu người chơi được nhà cái trả số điểm là x trong trường hợp thắng toàn bộ số tiền hoặc x/2 trong trường hợp thắng nửa tiền, nếu thua thì người chơi mất 01 điểm trong trường hợp thua toàn bộ tiền hoặc mất 0,5 điểm trong trường hợp thua nửa tiền; tỷ lệ cược là số nguyên âm (-x) thì khi người chơi cược 1 điểm, nếu thắng người chơi được nhà cái trả 01 điểm trong trường hợp thắng toàn bộ số tiền hoặc 0,5 điểm trong trường hợp thắng nửa tiền, nếu thua thì người chơi mất số điểm là x trong trường hợp thua toàn bộ tiền hoặc x/2 trong trường hợp thua nửa tiền. Khi

người chơi muốn đặt cược kèo nào thì bấm vào tỷ lệ cược của kèo đó, một bàn bảng cược sẽ hiển thị, người chơi nhập số điểm cược vào và bấm đặt cược xác nhận đặt cược (Có). Khi phiếu đặt cược được nhà cái chấp nhận thì sẽ được hiển thị ở mục bảng cược - đang chạy. Người chơi có thể đặt cược trước hoặc trong khi trận đấu đang diễn ra.

Về các kèo cá độ bóng đá:

+ Kèo cược chấp (H) là kèo đặt cược vào một đội bóng và so sánh số bàn thắng của đội chấp so với đội được chấp sau khi đã cộng số bàn chấp (ví dụ số bàn thắng chấp là: 0,25; 0,5; 0,75; 1... bàn thắng). Khi so sánh số bàn thắng sẽ xảy ra những trường hợp sau: Số bàn thắng bằng nhau thì người chơi đã đặt cược cho đội nào cùng hòa; số bàn thắng chênh nhau 0,25 thì đặt cược đội có số bàn thắng cao hơn một nửa số tiền đã đặt cược, đặt cược đội có số bàn thắng thấp hơn được một nửa số tiền đã đặt cược, đặt cược đội có số bàn thắng thấp hơn thua một nửa số tiền đã đặt cược; số bàn thắng chênh nhau 0,5 trở lên thì đặt cược đội có số bàn thắng thấp hơn thua số tiền đã đặt cược.

+ Kèo tài/xỉu (O) là kèo cá cược mà ở đó nhà cái đưa ra một con dự đoán cho một trận đấu hoặc hiệp đấu, người chơi sẽ đặt cược con số thực tế sẽ cao hơn (T2 – over) hay thấp hơn (Xỉu – under) con số đó. Người chơi có thể cược kèo tài Xỉu với tổng số bàn thắng, tổng số thẻ phạt, tổng số quả phạt góc... Khi có kết quả thi đấu, nhà cái so sánh chênh lệch giữa tổng số bàn thắng/thẻ phạt/quả phạt góc thực tế với con số dự đoán mà nhà cái đã đưa ra, tùy vào mức chênh lệch là 0; 0,25; 0,5 trở lên mà người chơi hòa tiền, thắng thua một nửa hoặc toàn bộ số tiền đã đặt cược. Trong kèo tài/xỉu, tổng số bàn thắng/thẻ phạt/quả phạt góc được tính cả số bàn thắng trước khi người chơi đặt cược.

Kết thúc kèo cá cược, trong mục Sao kê của tài khoản member hiển thị toàn bộ lịch sử cá cược thể hiện kết quả hòa(D)/thắng(Won)/thua(Lose) hoặc các kèo cá cược không được chấp nhận (Reject/Refund/Void/Abnormal Bet), số điểm thắng thua các kèo cá cược con bạc đã đặt cược. Tài khoản cấp trên theo dõi được toàn bộ lịch sử cá cược của tài khoản cấp dưới.

Cao Vũ Trọng C1 tài khoản để tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

Hành vi tổ chức đánh bạc: Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 02/11/2023, Cao Vũ T1 sử dụng tài khoản cấp Master V36A2D1 chia thành 03 tài khoản cấp Agent (Đại lý) gồm V36A2D101, V36A2D102, V36A2D103 cấp cho Thái Minh K, mỗi tài khoản với hạn mức 20.000 điểm, quy ước 30.000 đồng/điểm và 01 tài khoản cấp Agent V36A2D100 Trọng giữ để sử dụng. Sau đó T1 chia tài khoản cấp Agent V36A2D100 thành 05 tài khoản cấp Member gồm V36A2D100001, V36A2D100004, V36A2D100005, V36A2D100006, V36A2D100008 cấp cho Nguyễn Đức L, mỗi tài khoản với hạn mức 1.000 điểm, quy ước 25.000 đồng/điểm để L trực tiếp đánh bạc. Cụ thể:

+ Tài khoản “V36A2D100001” đánh bạc 41 lần với tổng 23.794 điểm, thắng 7.359,19 điểm.

+ Tài khoản “V36A2D100004” đánh bạc 92 lần với tổng 31.825 điểm, thắng

10.671,1 điểm.

+ Tài khoản “V36A2D100005” đánh bạc 01 lần với 60 điểm, không thắng.

+ Tài khoản “V36A2D100006” đánh bạc 23 lần với tổng 10.112 điểm, thắng 2.951,20 điểm.

+ Tài khoản “V36A2D100008” đánh bạc 04 lần với tổng 1.592 điểm, không thắng.

+ Tài khoản “V36A2D101” đánh bạc 112 lần với tổng 74.105 điểm, thắng 30.331,08 điểm.

+ Tài khoản “V36A2D102” đánh bạc 03 lần đánh bạc với tổng 10.000 điểm, thắng 5.650 điểm.

+ Tài khoản “V36A2D103” đánh bạc 15 lần với tổng 32.400 điểm, thắng 11.372 điểm.

Tổng số tiền Cao Vũ T1 tổ chức đánh bạc ở 08 tài khoản này là 2.758.320.000 đồng.

Số tiền hoa hồng T1 được hưởng từ cấp trên là 27.583.200 đồng

Số tiền hoa hồng T1 cho Nguyễn Đức L hưởng là 16.845.750 đồng.

Số tiền hoa hồng T1 cho Thái Minh K hưởng là 34.951.500 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng T1 phải bỏ ra cho cấp dưới là tổng số tiền hoa hồng T1 cho L và K hưởng trừ đi số tiền hoa hồng Trọng hưởng từ cấp trên là 24.214.050 đồng. Do đó, T1 không thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc.

Hành vi đánh bạc: Cao Vũ T1 đã tăng việc quy đổi điểm cao hơn mức đã quy ước với cấp trên để đánh bạc với các đối tượng cấp dưới. Cụ thể:

Đánh bạc với Nguyễn Đức L: T1 cấp cho L 05 tài khoản đánh bạc với quy ước 25.000 đồng/điểm (hơn 10.000 đồng/điểm quy ước với cấp Super Master).

+ Tài khoản “V36A2D100001” đánh bạc tổng số 41 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 24 lần với tổng 22.985 điểm, thắng 6.894,55 điểm, tương ứng với số tiền thực là 298.795.500 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100004” đánh bạc tổng số 92 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 32 lần với tổng 29.275 điểm, thắng 9.213,70 điểm, tương ứng với số tiền thực là 384.887.000 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100005” đánh bạc 01 lần dưới 5.000.00 đồng với 60 điểm, không trúng thưởng.

+ Tài khoản “V36A2D100006” đánh bạc tổng số 23 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 09 lần với tổng 9.434 điểm, thắng là 2.500 điểm, tương ứng với số tiền thực 119.340.000 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100008” đánh bạc tổng số 04 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 02 lần với tổng 1.560 điểm, tương ứng với số tiền thực 15.600.000 đồng.

Tổng số tiền Cao Vũ T1 đánh bạc với L là 818.622.500 đồng.

Đánh bạc với Thái Minh K: T1 cấp cho K 03 tài khoản đánh bạc với quy ước 30.000 đồng/điểm (hơn 15.000 đồng/điểm quy ước với cấp Super Master).

+ Tài khoản “V36A2D101” đánh bạc tổng số 112 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 100 lần với tổng 73.250 điểm, thắng 30.281,08 điểm, tương ứng với số tiền thực 1.552.966.200 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D102” đánh bạc tổng số 03 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 10.000 điểm, thắng 5.650 điểm, tương ứng với số tiền thực 234.750.000 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D103” đánh bạc tổng số 15 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 32.400 điểm, thắng 11.372 điểm, tương ứng với số tiền thực 656.580.000 đồng.

Tổng số tiền Cao Vũ T1 đánh bạc với K là 2.444.296.200 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Cao Vũ T1 đánh bạc với L và K là 3.262.918.700 đồng.

Cao Vũ Trọng thắng thua như sau: Số điểm thắng L là 6.055,67 điểm (tài khoản V36A2D100), tương ứng số tiền thực là 61.556.700 đồng; thắng K là 1.084,61 điểm (tài khoản V36A2D101), tương ứng số tiền thực là 16.269.150 đồng. Số điểm thua K là 7.512 điểm (tài khoản V36A2D102, V36A2D103), tương ứng số tiền thực là 112.680.000 đồng. Do đó, Cao Vũ Trọng T3 số tiền 34.854.150 đồng nên không hưởng lợi từ việc đánh bạc.

2. Hành vi phạm tội của Thái Minh K

Hành vi tổ chức đánh bạc: Thông qua quan hệ xã hội, Thái Minh K tìm hiểu hoạt động tổ chức đánh bạc qua Internet. Cuối tháng 10/2023, K liên hệ với Cao Vũ T1 và được Trọng cấp các tài khoản Agent gồm V36A2D101, V36A2D102, V36A2D103, mỗi tài khoản với hạn mức 20.000 điểm, quy ước 30.000 đồng/điểm.

Đối với tài khoản V36A2D101, K chia thành 03 tài khoản cấp Member gồm tài khoản V36A2D101000 cấp cho Trương Quang C2, tài khoản V36A2D101002 cấp cho Trần Đăng N, mỗi tài khoản với hạn mức 5.000 điểm, quy ước 40.000 đồng/điểm và tài khoản V36A2D101001 Khoa giữ để sử dụng. Cụ thể: tài khoản “V36A2D101” (gồm tài khoản V36A2D101000 và V36A2D101002) đánh bạc tổng số 104 lần với tổng 72.445 điểm, thắng 30.281,08 điểm.

Đối với tài khoản V36A2D102, K chia thành 02 tài khoản cấp Member gồm V36A2D102E00 và V36A2D102E02 cấp cho Trương Quang C2, mỗi tài khoản với hạn mức 10.000 điểm, quy ước 35.000 đồng/điểm để đánh bạc. Cụ thể:

Tài khoản “V36A2D102” đánh bạc tổng số 03 lần với tổng 10.000 điểm, thắng 5.650 điểm.

Đối với tài khoản V36A2D103, K chia thành 07 tài khoản cấp Member: V36A2D103E01, V36A2D103E02, V36A2D103E03, V36A2D103G01, V36A2D103H01, V36A2D103H02, V36A2D103H04 cấp cho Trương Quang C2 với hạn mức 20.000 điểm/07 tài khoản, quy ước 35.000 đồng/điểm để đánh bạc. Cụ thể: tài khoản “V36A2D103” đánh bạc tổng số 15 lần với tổng số 32.400 điểm, thắng 11.372 điểm.

Tổng số tiền Thái Minh K tổ chức đánh bạc ở 03 tài khoản này là 3.445.350.000 đồng.

Số tiền hoa hồng K được hưởng từ cấp trên là 34.951.500 đồng.

Số tiền hoa hồng K cho Trần Đăng N hưởng là 8.420.000 đồng.

Số tiền Hoa hồng K cho Trương Quang C2 hưởng ở tài khoản V36A2D101000 là 20.558.000 đồng và ở các tài khoản V36A2D102; V36A2D103 là 14.840.000 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng K phải bỏ ra cho cấp dưới là tổng số tiền hoa hồng K cho N và C2 hưởng trừ đi số tiền hoa hồng K hưởng từ cấp trên là 8.866.500 đồng. Do đó, K không thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc.

Hành vi đánh bạc: Thái Minh K đã tăng việc quy đổi điểm cao hơn mức đã quy ước với cấp trên để đánh bạc với các đối tượng cấp dưới. Cụ thể:

Đánh bạc với Trần Đăng N: Khoa cấp cho N tài khoản V36A2D101002 để đánh bạc với quy ước 40.000 đồng/điểm (hơn 10.000 đồng/điểm quy ước với cấp Master). N sử dụng tài khoản V36A2D101002 đánh bạc tổng số 46 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 39 lần với tổng 20.350 điểm, thắng 10.273,5 điểm, tương ứng với số tiền thực là 306.235.000 đồng.

Đánh bạc với Trương Quang C2: Khoa cấp cho C2 10 tài khoản để đánh bạc, trong đó tài khoản V36A2D101000 với quy ước 40.000 đồng/điểm (hơn 10.000 đồng/điểm quy ước với cấp Master) và các tài khoản V36A2D102E00; V36A2D102E02; V36A2D103E01; V36A2D103E02; V36A2D103E03; V36A2D103G 01; V36A2D103H01; V36A2D103H02; V36A2D103H04 với quy ước 35.000 đồng/điểm (hơn 5.000 đồng/điểm quy ước với cấp Master). Cụ thể:

+ Tài khoản V36A2D101000 đánh bạc tổng số 58 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 57 lần với tổng số 51.395 điểm, thắng 20.007,58 điểm, tương ứng với số tiền thực là 714.025.800 đồng.

+ Tài khoản V36A2D102E00 đánh bạc 01 lần trên 5.000.000 đồng với 4.000 điểm, tương ứng với số tiền thực là 20.000.000 đồng

+ Tài khoản V36A2D102E02 đánh bạc 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 6.000 điểm, thắng 5.650 điểm, tương ứng với số tiền thực là 78.250.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103E01 đánh bạc 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 4.000 điểm, thắng 1.480 điểm, tương ứng với số tiền thực là 27.400.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103E02 đánh bạc 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 4.000 điểm, thắng 3.000 điểm, tương ứng với số tiền thực là 35.000.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103E03 đánh bạc 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 4.000 điểm, thắng 1.400 điểm, tương ứng với số tiền thực là 27.000.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103G01 đánh bạc 06 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 8.400 điểm, thắng 2.392 điểm, tương ứng với số tiền thực là 53.960.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103H01 đánh bạc 01 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 5.000 điểm, thắng 3.100 điểm, tương ứng với số tiền thực là 40.500.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103H02 đánh bạc 01 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 5.000 điểm, tương ứng với số tiền thực là 25.000.000 đồng.

+ Tài khoản V36A2D103H04 đánh bạc 01 lần trên 5.000.000 đồng với tổng 2.000 điểm, tương ứng với số tiền thực là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền Thái Minh K đánh bạc với C2 là 1.056.285.800 đồng.

Ngoài ra, K sử dụng tài khoản V36A2D101001 cho Trương Quang C2 mượn sử dụng để Chín đánh bạc 07 lần và K trực tiếp đánh cho N 01 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 04 lần với tổng 1.505 điểm, tương ứng với số tiền thực là 45.150.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Thái Minh K là 1.362.520.800 đồng. Thái Minh K thắng thua như sau:

+ Số điểm thắng Chín là 2.446,28 điểm (tài khoản V36A2D101000), tương ứng số tiền thực là 24.462.800 đồng; thắng T1 (M) là 744,33 điểm (tài khoản V36A2D101001), tương ứng số tiền thực là 22.329.900 đồng.

+ Số điểm thua N là 2.106 điểm (tài khoản V36A2D101002), tương ứng số tiền thực là 21.060.000 đồng.

+ Số điểm thua Chín ở các tài khoản V36A2D102E00; V36A2D102E02 là 1.650 điểm, tương ứng số tiền thực là 8.250.000 đồng và các tài khoản V36A2D103E01; V36A2D103E02; V36A2D103E03; V36A2D103G01; V36A2D103H01; V36A2D103H 02; V36A2D103H04 là 5.862 điểm, tương ứng 29.310.000 đồng.

Do đó, Thái Minh K thua bạc số tiền 11.827.300 đồng nên không thu lợi bất chính.

3. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Đức L

Khoảng tháng 9/2023, thông qua các mối quan hệ xã hội, L biết Cao Vũ T1 là người cấp các trang Web đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet nên đã liên hệ với T1 xin cấp tài khoản đánh bạc. T1 đồng ý và cấp cho L 05 tài khoản để đánh bạc, cụ thể: V36A2D100001, V36A2D100004, V36A2D100005, V36A2D100006, V36A2D100008 cấp cho Nguyễn Đức L, mỗi tài khoản với hạn mức 1.000 điểm, quy ước 25.000 đồng/điểm để L trực tiếp đánh bạc. Cụ thể:

+ Tài khoản “V36A2D100001” đánh bạc tổng số 41 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 24 trận với tổng 22.985 điểm, thắng 6.894,55 điểm, tương ứng số tiền thực là 746.988.750 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100004” đánh bạc tổng số 92 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 32 trận với tổng 29.275 điểm, thắng 9.213,7, tương ứng số tiền thực là 962.217.500 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100006” đánh bạc tổng số 23 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 09 trận với tổng 9.434 điểm, thắng 2.500 điểm, tương ứng số tiền thực là 298.350.000 đồng.

+ Tài khoản “V36A2D100008” đánh bạc tổng số 04 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 02 lần với tổng 1560 điểm, tương ứng với số tiền thực là 39.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Đức L là 2.046.556.250 đồng. Số

tiền hoa hồng Nguyễn Đức L hưởng từ T1 là 16.845.750 đồng. Tại 05 tài khoản trên Nguyễn Đức L thua 6.055,67 điểm tương ứng với số tiền thực là 151.391.750 đồng nên không thu lợi bất chính.

4. Hành vi đánh bạc của Trần Đăng N

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, K đến quán cà phê của Trần Đăng N ngồi uống cà phê. N nhìn thấy K dùng điện thoại lướt xem kết quả các trận đấu bóng đá, N xin đánh kèo tài, tỷ số được K đồng ý. Khoảng 15 giờ 39 phút cùng ngày, N gửi cho K 01 hình ảnh kèo tài xỉu tỷ số hiệp một giữa CLB H đá với CLB Phù Đổng trong khuôn khổ giải hạng nhất Quốc Gia Việt Nam qua tin nhắn Telegram Khoa lưu là “Nga0000@ Tài em”, số điện thoại 0911115999. Theo đó, N đánh kèo tài bàn thắng trong hiệp một và đặt cược 10.000.000 đồng. K đồng ý và dùng tài khoản V36A2D101001 để đánh bạc trận đấu trên với số điểm 250. Kết thúc hiệp một hai đội hòa 0 - 0 nên N thua số tiền 10.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, N gọi điện nói K cấp tài khoản cho N để đánh bạc. K đồng ý và cấp cho N tài khoản V36A2D101002 với hạn mức 5.000 điểm, mỗi điểm 40.000 đồng để đánh bạc và thỏa thuận đến ngày thứ hai hàng tuần tiến hành thanh toán tiền thắng thua. Sau đó, N sử dụng tài khoản V36A2D101002 đánh bạc tổng số 46 lần, trong đó đánh bạc trên 5.000.000 đồng 39 lần với tổng 20.350 điểm, trúng thưởng 10.273,50 điểm, tương ứng với số tiền thực là 1.234.940.000 đồng.

Ngày 30/10/2023, K truy cập vào tài khoản và tính toán thấy N1 2.217 điểm, tương ứng với số tiền thực 88.680.000 đồng. Số tiền N được hưởng từ nhà cái là 5.940.000 đồng, trước đó N nợ 10.000.000 đồng trận thua trước. Tổng cộng K thua N 84.620.000 đồng. K tính toán và lưu trong phần ghi chú của điện thoại và trao đổi với N thì được yêu cầu chuyển tiền thắng thua qua tài khoản. Khoảng 16 giờ 37 phút ngày 30/10/2023, K sử dụng tài khoản ngân hàng là 999997399999 chuyển tiền cho N qua tài khoản 1731111111 Ngân hàng MB với số tiền làm tròn là 84.600.000 đồng, K và N bàn bạc với nhau ghi nội dung chuyển khoản là “chuyen khoan coc lo Dat dong van thua so 20 tbdso 6” mục đích để che giấu hành vi đánh bạc. Do đó, số tiền Trần Đăng N thu lợi bất chính là 84.600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã trích xuất dữ liệu điện tử bằng hình ảnh của các file E và file ảnh tin nhắn mà các đối tượng tổ chức đánh bạc, đánh bạc với nhau đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q, kết luận: Trích xuất được 03 file định dạng “xls” từ thư mục tệp và 17 file ảnh từ thư mục “Ảnh” trong mẫu cần giám định là điện thoại di động IPHONE 8PLUS, số IMEI: 359401084531521 số điện thoại 0822170775 của Thái Minh K.

Tại Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q, kết luận: Trích xuất được 04 file ảnh có trong thư mục “Ảnh” của mẫu cần giám định là điện thoại IPHONE 14 PRO MAX màu tím, số IMEI1: 352680941119102; số IMEI2: 352680941255989, số điện thoại 0397085555 của Thái Minh K.

Tại Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q, kết luận: Trích xuất được 17 file excel định dạng “.xls” lưu trong thư mục “Tập” mẫu cần giám định là điện thoại IPHONE XS MAX, số IMEI: 353105102555208 số điện thoại 0888507979 của Cao Vũ T1, gồm 17 phụ lục.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX, số IMEI: 353105102555208 số điện thoại 0888507979 từ C, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8PLUS, số IMEI: 359401084531521 số điện thoại 0822170775, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 14 PROMAX màu tím, số IMEI: 352680941119102; IMEI2: 352680941255989 số điện thoại 0964116789, 0397085555, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền Ngân hàng N3 3.690.000 đồng từ Thái Minh K;

- Lê Thị H1, là vợ Trần Đăng N đã tự nguyện giao nộp số tiền 84.600.000 đồng.

- Thu giữ các file ảnh để giám định nói trên đưa vào hồ sơ vụ án;

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSĐH-TA ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là viện sát nhân dân khu vực A1, tỉnh Quảng Trị) truy tố các bị cáo Cao Vũ T1, Thái Minh K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Trần Đăng N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị) đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Vũ T1, Thái Minh K phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Trần Đăng N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1.....

2.2.....

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2.4. Xử phạt bị cáo Thái Minh K 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng

được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/11/2023 đến ngày 30/5/2024.

* *Phạt bổ sung bị cáo Thái Minh K số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.*

2.5...

.....

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 26 tháng 2 năm 2025, bị cáo Thái Minh K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại tội danh tổ chức đánh bạc và đề nghị được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo đề nghị xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với tội tổ chức đánh bạc và từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tội đánh bạc.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo K, hành vi của bị cáo K chỉ phạm tội đánh bạc chứ không phạm cả hai tội tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc. Nếu Hội đồng xét xử xác định bị cáo K phạm hai tội thì đề nghị phạt tiền một tội và phạt tù một tội bằng thời gian tạm giam 07 tháng.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Thái Minh K làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng: bị cáo được cấp các tài khoản từ bị cáo Cao Vũ T1 và sử dụng các tài khoản đó để đánh bạc. Vì vậy bị cáo chỉ phạm 01 tội “Đánh bạc” chứ không phạm 02 tội là “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” như bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã xét xử. Tuy nhiên, trên cơ sở nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị cáo tại biên bản hỏi cung bị can (BL 537-543), Bản tự khai (BL 544-560), tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm cùng các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Thông qua quan hệ xã hội, Thái Minh K tìm hiểu hoạt động tổ chức đánh bạc qua Internet. Cuối tháng 10/2023, K liên hệ với Cao Vũ T1 và được Trọng cấp các tài khoản Agent gồm V36A2D101, V36A2D102, V36A2D103, mỗi tài khoản với hạn mức 20.000 điểm, quy ước 30.000 đồng/điểm. Đối với tài khoản V36A2D101, K chia thành 03 tài khoản cấp Member cấp cho Trương Quang C2, Trần Đăng N (mỗi tài khoản với hạn mức 5.000 điểm, quy ước 40.000 đồng/điểm) và giữ lại 01 tài khoản để sử dụng. Đối với tài khoản V36A2D102, K chia thành 02 tài khoản cấp Member cấp cho Trương Quang C2, mỗi tài khoản với hạn mức 10.000 điểm, quy ước 35.000 đồng/điểm để đánh bạc. Đối với tài khoản V36A2D103, K chia thành 07 tài khoản cấp Member cấp cho Trương Quang C2 với hạn mức 20.000 điểm/07 tài khoản, quy ước 35.000 đồng/điểm để đánh bạc. Tổng số tiền Thái Minh K tổ chức đánh bạc ở 03 tài khoản này là 3.445.350.000 đồng. K đã có hành vi tăng việc quy đổi điểm cao hơn mức đã quy ước với cấp trên để đánh bạc với các đối tượng cấp dưới, Thái Minh K đã đánh bạc trên 5.000.000 đồng tổng 121 lần với tổng số tiền đánh bạc là 1.362.520.800 đồng.

Tổ chức đánh bạc là hành vi hành vi chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ rê, lôi kéo người khác tham gia thực hiện hành vi đánh bạc diễn ra nhằm thu lợi bất chính; Đánh bạc trái phép là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thái Minh K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thái Minh K về việc đề nghị xem xét bị cáo chỉ phạm 01 tội “Đánh bạc” chứ không phạm 02 tội là “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tác động tiêu cực đến lối sống văn minh và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo Thái Minh K đánh bạc từ 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cần phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo là thành viên Câu lạc bộ P đã tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng cùng câu lạc bộ được UBMTTQ Việt Nam huyện B tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ tỉnh Bắc Giang phòng chống dịch Covid-19 năm 2021, BCH Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Q tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào tình nguyện năm 2023, Ủy ban Hội LHTN Việt Nam tỉnh Q tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên năm 2022, Ủy ban Trung ương H5 tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong hoạt động tình nguyện năm 2022, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận Mẹ đỡ đầu kết nối yêu thương, Hội chữ thập đỏ thị xã B xác nhận có thành tích trong công tác hỗ trợ cơ quan chính quyền chống dịch Covid-19 năm 2021; Bị cáo cùng gia đình đã hỗ trợ cho gia đình anh Đoàn Xuân N2 tại xã Đ, huyện T số tiền 27.000.000 đồng để mua

bò giống và 3.000.000 đồng để mua heo giống được gia đình anh N2 và UBND xã Đ xác nhận; Bị cáo đã cứu cháu Nguyễn An H2 tại xã Q, thị xã B bị đuối nước vào tháng 6/2020 được UBND xã Q và gia đình cháu An H2 xác nhận; bị cáo có ông nội Thái N và bà nội Nguyễn Thị H3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, Ba là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là tham gia ủng hộ kinh phí “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn huyện T năm 2025 được UBNDTTQVN huyện T xác nhận; Ngày 06/01/2025 bị cáo được Công an thị trấn Đ, huyện T xác nhận đã tiếp nhận vũ khí là khẩu súng tiểu liên AK do bị cáo đi câu, nhặt được và tự nguyện giao nộp là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo là đề nghị phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ và cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị sửa bản án sơ thẩm để xử phạt tiền là hình phạt chính cho cả hai tội là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tình giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội tổ chức đánh bạc áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự chuyển sang hình phạt tiền; Đối với tội tổ chức đánh bạc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tổ chức đánh bạc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Thái Minh K không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thái Minh K; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị) về hình phạt đối với bị cáo Thái Minh K.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các

điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt tiền bị cáo Thái Minh K 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Thái Minh K 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến ngày 30/5/2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Thái Minh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/7/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 1, Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNVCS CAQT (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn